

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn*” thụ lý số 484/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Thanh V, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp BT 1, xã Bình TĐ, huyện PT, tỉnh An Giang

Bị đơn: Bà Trần Huỳnh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: N, LVB, khu phố 4, phường TTT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Thanh V và bà Trần Huỳnh H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân gia đình: Ông Lê Thanh V, bà Trần Huỳnh H đồng ý thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 42, vào ngày 07/ 04/ 2004 của Ủy ban nhân dân xã Bình TĐ, huyện PT, Tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý)

2.2 Về con chung: Các đương sự xác nhận có 05 người con chung gồm:

1. Lê Thanh T, sinh ngày 21/08/2004
2. Lê Thành T, sinh ngày 09/12/2006
3. Lê Trần Thị ML, sinh ngày 20/03/2009
4. Lê Thành N, sinh ngày 6/12/2010
5. Lê Trần NN, sinh ngày 09/12/2012

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Trần Huỳnh H đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng 05 người con chung, ông Lê Thanh V đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/trẻ, bắt đầu từ tháng 9/2019, ngày 5 tây hàng tháng, hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu cơ quan thi hành án.

Trong trường hợp ông Lê Thanh V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Lê Thanh V phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Ông Lê Thanh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có

2.4 Về nợ chung: Các đương sự xác định không có

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh V đồng ý chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0031363 ngày 9/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND X.Bình TĐ,
huyện PT, An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Tk Đức)

THẨM PHÁN

Trương Như Thủy